

## CHƯƠNG TRÌNH THÁNH THỂ - EUCHARISTIC PROGRAM

### **Yêu Mến Thánh Thể (Loving The Eucharist)**

- Ấu Nhi phải yêu mến Thánh Thể vì Thánh Thể là ơn Thiên Chúa ban cho loài người.
- Thánh Thể trong những Thánh Lễ là mình và máu Chúa Giêsu Kitô. Bởi vì vậy, lúc em nhận Thánh Thể, em phải cẩn thận và không được đùa giỡn tại vì em đang nhận Chúa vào lòng.
- Nếu em nhận Thánh Thể mỗi ngày, là em đang nhận Chúa mỗi ngày và vì vậy, Chúa sẽ luôn luôn gìn giữ em; từ sáng cho tới tối luôn.
- Ấu Nhi là tông đồ nhỏ của Chúa, em nên lãnh nhận ơn Thiên Chúa để em có thể ban cho người khác.
- Có 2 cách để nhận Chúa vào lòng:
  - 1) Em hãy cầu xin Chúa ngự vào lòng em cách thiêng liêng.
  - 2) Em hãy rước Thánh Thể Chúa khi tham dự Thánh Lễ.

### **Các Câu Hỏi**

- 1) Tại sao em phải yêu mến Thánh Thể?
  - A. Vì Thánh Thể là Chúa Thánh Thần
  - B. Vì Huynh Trưởng bắt em phải yêu mến Thánh Thể
  - C. Vì Thánh Thể chính là ơn Thiên Chúa ban cho em
  - D. Em không cần yêu mến Thánh Thể
- 2) Hai cách để nhận Chúa vào lòng là gì?
  - A. Cầu nguyện và rước lễ
  - B. Rước lễ khi tham dự lễ và rước lễ thiêng liêng khi không thể tham dự lễ
  - C. Rước lễ và xưng tội
  - D. Viếng Chúa và làm việc tông đồ

### **Thực Tập**

Dẫn Ấu Nhi vào nhà thờ, quỳ trước nhà tạm (nơi đặt Mình Thánh Chúa), tạo cơ hội để các em nói chuyện với Chúa (không quá 5 phút).

Take the Seedlings to church, have them kneel in front of the tabernacle (where the Body of Christ is kept), create an opportunity for them to speak to Jesus (no more than 5 minutes).

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Chúa Gọi Abraham (God Calls Abraham)**

- Con cháu ông Noê sinh sản ngày một nhiều.  
The descendants of Noah soon multiplied.
- Thời ấy sinh sống tại Chaldea có một người lành thánh tên là Abram, sau Chúa đổi tên ông thành Abraham.  
At that time, there lived in the land of Chaldea, a good man named Abram, later God changed his name to Abraham.
- Abraham sống vào thế kỷ thứ mười chín trước kỷ nguyên.  
Abraham lived around the nineteenth century before B.C.
- Thiên Chúa phán bảo Abraham rời bỏ chỗ ông đang ở và đến vùng Canaan là vùng đất hứa.  
God told Abraham to leave his homeland and go to Canaan, the promise land.
- Abraham đặt hết tin tưởng vào lời Chúa. Ông rời bỏ quê hương Ur.  
Abraham placed all his trust in God's words. He left his homeland Ur.

**Các Câu Hỏi:**

- 1) Ông Abraham làm nghề gì?
  - A. Linh Mục
  - B. Bác Sĩ
  - C. Kỹ Sư
  - D. Chăn Thú Vật
- 2) Ông Abraham được Chúa gọi đi đâu?
  - A. Về vùng Sinai
  - B. Về vùng Do Jêricô
  - C. Về vùng Canaan
  - D. A & C đều đúng
- 3) Vùng đất Canaan được gọi là vùng đất gì?
  - A. Đất Bùn Lầy
  - B. Đất Sỏi Đá
  - C. Đất Khô Cằn
  - D. Đất Hứa

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Lòng Tin Của Abraham (Abraham's Faith)**

- Ông xin Chúa cho ông sinh đứa con để nối dòng.  
Abraham asked God to give him a son – to carry on the lineage.
- Chúa đã nhận lời ông và hứa rằng ông sẽ có nhiều con như sao trên trời.  
God accepted his wish and promised that Abraham would have many children like stars in the sky.
- Nhờ ơn Chúa, Sara, vợ của Abraham tuy đã già, nhưng đã sinh ra một con trai và được đặt tên là Isaac.  
With God blessing, eventhough Abraham's wife, Sara is old, could still bear a son and named him Isaac.
- Chúa đã thử lòng Abraham bằng phán cho ông giết chết Isaac và dâng lễ cho Chúa.  
God tested Abraham's belief by asking him to offer Isaac as a sacrifice to God.
- Vì lòng trung thành, lúc đang tính giết Isaac thì Chúa phán cho ông đừng giết Isaac và lấy con dê để thay thế.  
Because of his devotion, as he was about to kill Isaac, God asked him not to sacrifice Isaac, but to kill a goat.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Chúa kêu ông Abraham làm gì?
  - A. Giết vợ ông là Sara
  - B. Giết con heo
  - C. Giết Isaac để tế lễ
  - D. A & C đều đúng
- 2) Ông Abraham có làm theo lời Chúa nói không?
  - A. Có
  - B. Không

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Chúa Cứu Gia Đình Ông Lót (God Rescued Lot's Family)**

- Từ biệt Abraham rồi, gia đình ông Lót nhỏ trại đến định cư tại thành Sôđôma. Thành Sôđôma và Gômôra là nơi rất tội lỗi, nên ít năm sau Chúa muốn triệt phá cả đi.  
Lot said goodbye to Abraham and pitched his own tent to Sodom city. But the people of Sodom and Gomorrah were wicked people. A few years later, the Lord would destroy them.
- Chúa nói với Abraham rằng nếu có 50 người lành trong thành thì Ta tha phạt. Abraham xin giảm từ 50 xuống 10 người lành, Chúa giận nhưng cũng bằng lòng.  
The Lord told Abraham that if he found in Sodom 50 good people He would spare the entire city. Abraham begged to decrease the number from 50 to 10, God was angry but agreed.
- Thiên Thần Chúa truyền cho ông Lót đưa gia đình ra khỏi thành, đi thẳng và đừng quay lại vì Ngài sẽ phá hủy thành tội lỗi này.  
The Angels of the Lord told Lot to take his family out of the city and to never look back for He will destroy this sinful city.
- Rồi mặt trời dọi xuống đốt cháy thành Sôđôma và Gômôra. Ông Lót và gia đình được cứu thoát. Bà Lót nhìn lại nên bị phạt thành tượng muối.  
By the time, the sun had risen all the Sodom and Gomorrah were burning, but Lot and his family were all safe until Lot's wife look back and so she became a statue of salt.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Thành Sôđôma & thành Gômôra là những nơi như thế nào?
  - A. Là nơi có những người thánh thiện ở
  - B. Là nơi có rất nhiều người giàu ở
  - C. Là nơi có rất nhiều người nghèo ở
  - D. Là nơi có rất nhiều tội lỗi
- 2) Chúa muốn làm gì với thành Sôđôma & thành Gômôra?
  - A. Chúa cho giàu có
  - B. Chúa lấy hết của cải của họ
  - C. Chúa muốn triệt phá 2 thành này vì tội lỗi quá nhiều
  - D. Chúa không muốn làm gì cả
- 3) Chúa đã cứu gia đình ông Lót như thế nào?
  - A. Chúa truyền cho gia đình ông Lót rời khỏi thành không được quay lại nhìn
  - B. Chúa truyền cho ông Lót đóng tàu vì Lụt Đại Hồng Thủy sắp đến
  - C. Chúa đưa gia đình ông Lót lên núi
  - D. A & B đều đúng

**Bài 4 (Lesson 4)**

**Abraham Tìm Đến Đất Hứa (Abraham Reached The Promise Land)**

- Abraham đặt hết lòng tin tưởng vào Chúa, đáng đã kêu gọi ông, mặc dù ông không hiểu tại sao Ngài bảo ông làm việc khó khăn này.  
Abraham placed his faith in God who had called upon him. He did not understand why he was asked to do this difficult thing.
- Abraham, Sara và cả gia đình bắt đầu một cuộc sống mới. Họ tiến về miền xa lạ, miền đất mới.  
Abraham, Sara and their family started a new life. They moved to a strange, new place.
- Cuộc hành trình không mấy dễ dàng. Họ bước đi cả trăm dặm qua miền đất sa mạc không đồ ăn, lại phải chống chọi với các thổ dân nữa.  
The journey was not easy. They walked hundreds of miles across desert land. At times they had no food. They had to fight off desert warriors.
- Cuối cùng họ đã tới Canaan, miền đất hứa.  
Finally they reached Canaan, the land of promise.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Ông Abraham đã đặt hết niềm tin tưởng vào ai?
  - A. Vợ ông là Sara
  - B. Con ông là Isaac
  - C. Thiên Chúa
  - D. A, B & C đều sai
  
- 2) Abraham và gia đình bắt đầu cuộc sống mới tại đâu?
  - A. Canaan
  - B. Samaria
  - C. Judêa
  - D. Egypt
  
- 3) Trên đường về đất hứa, gia đình ông Abraham phải chống chọi với dân nào?
  - A. Mọi da đỏ
  - B. Thổ dân
  - C. Dân Ai Cập
  - D. A, B, & C đều đúng

**Bài 5 (Lesson 5)**

**Lời Chúa Hứa Với Abraham (God's Covenant With Abraham)**

- Khi Chúa bảo Abraham lên đường, Ngài đã hứa cho ông 3 điều: 1) Dòng dõi Abraham thành dân lớn, 2) Cho chúng đất Canaan làm quê hương, và 3) Muôn dân sẽ được chúc phúc vì ông và con cháu ông.

When God asked Abraham to begin this journey, God made three promises to him: 1) The descendants of Abraham would become a great nation, 2) They would have the land of Canaan as their homeland, and 3) All nations would be blessed because of Abraham and his descendants.

- Chúa đã chọn Abraham giữa muôn người. Ngài đã kết nghĩa với ông cùng con cháu qua lời hứa. Chúa giữ lời hứa với ông còn phần ông chỉ biết tin và cậy trông vào Chúa.  
God chose him from among many other men and women. He entered into an agreement of friendship with Abraham and with his descendants. God kept His promises to Abraham. Abraham in turn, trusted in God and placed his faith in God.
- Lời Chúa hứa đã hoàn thành. Tất cả dân Do Thái, Moslems và dân Chúa đều nghĩ họ thuộc dòng dõi Abraham. Họ trọng kính Abraham như người “Cha của những kẻ tin”. Chúng ta tin rằng mọi dân tộc sẽ được chúc phúc vì Abraham và dòng dõi người.  
God's promises were fulfilled. All Jews, Moslems and Christians think of themselves as descendants of Abraham. They honor Abraham as the ‘Father of believes’. We believe that all nations have been blessed because of Abraham and his descendants.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Chúa đã hứa 3 điều gì với Abraham?
  - A. Dòng dõi thành dân lớn nhất
  - B. Cho Canaan để làm quê hương
  - C. Muôn dân được chúc phúc vì Abraham và con cháu ông
  - D. A, B & C đều đúng
- 2) Abraham có nghĩa là gì?
  - A. Cha của những kẻ tin
  - B. Con của những kẻ tin
  - C. Cha những kẻ thiếu lòng tin
  - D. Con những kẻ thiếu lòng tin
- 3) Chúa có hoàn tất lời đã hứa với Abraham không?
  - A. Có
  - B. Không

**Bài 6 (Lesson 6)**

**Tổ Phụ Isaac (Isaac)**

- Isaac là con trai mà chính Chúa đã ban cho Abraham và Sara trong lúc tuổi già.  
Isaac is the son that God blessed Abraham and Sara with at old age.
- Isaac đem lại niềm vui cho Cha Mẹ. Sau khi Abraham qua đời, ông đã để lại toàn bộ súc vật cho Isaac.  
Isaac brought them joy. After Abraham passed away, he left all the cattles to Isaac.
- Khi lớn lên, Isaac cưới Rebecca làm vợ và đã cặp sinh đôi tên Esau và Giacóp. Do đó Chúa tiếp tục hoàn thành lời hứa của Ngài.  
Isaac grew up and married Rebecca. They had twin boys named Esau and Jacob, through whom God was to continue fulfillment of His promises.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Con trai của Abraham và Sara tên gì?
  - A. Giacóp
  - B. Giuse
  - C. Isaac
  - D. Cain
- 2) Abraham đã để lại gì cho Isaac sau khi ông chết?
  - A. Toàn bộ súc vật cho Isaac
  - B. Tất cả vàng bạc và nữ trang cho Isaac
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai
- 3) Vợ của Isaac tên là gì?
  - A. Sara
  - B. Rebecca
  - C. Lucia
  - D. Mácta
- 4) Isaac và Rebecca có 1 cặp sinh đôi tên là gì?
  - A. Cain và Abel
  - B. Giuse & Giacóp
  - C. Abram & Sara
  - D. Esau và Giacóp

**Bài 7 (Lesson 7)**

**Giuse, Con Ông Giacóp (Joseph, Son of Jacob)**

- Giacóp thương Giuse nhất trong 12 người con khiến các anh ghét.  
In his 12 children, Jacob loved Joseph the most, some of Joseph's brothers envied him.
- Anh em liền bán Giuse làm nô lệ với giá hai mươi đồng bạc.  
They sold Joseph as a slave for twenty pieces of silver.
- Những kẻ lái buôn dẫn Giuse sang đất Ai Cập. Họ bán Giuse cho quan Potipha là vị quan canh giữ lâu đài của vua Pharaon, vua xứ Ai Cập. Nơi đây, Giuse được giữ chức quản đốc công việc vì Giuse sống rất đức độ và khôn ngoan.  
The traders took Joseph to Egypt. There they sold him to Potiphar, who had charge of the palace of the Pharaoh, the king of Egypt. Joseph became highly regarded because he lived peacefully and wise.
- Sau khi được Chúa soi sáng, Giuse đã tỏ cho Pharaon biết những việc sắp xảy ra trong nước, khiến nhà vua hết sức thán phục. Pharaon liền phong cho Giuse làm quản lãnh điền thổ để trữ lương thực.  
After God enlightened Joseph to warn Pharaoh of an approaching drought, Pharaoh was impressed. He made Joseph governor of the entire land and supervision of storing up provisions against the time of famine.
- Ít năm sau nạn đói xảy ra toàn cõi Ai Cập và cả miền phụ cận Canaan, nơi gia đình Giuse sinh sống. Mười anh em Giuse sang Ai Cập quỳ lạy Giuse xin mua thực phẩm. Sau khi thử thách họ, Giuse đã tỏ cho anh em biết mình chính là Giuse, lại yêu cầu đưa cả gia tộc Israel sang Ai Cập. Họ sinh sống tại đồng bằng sông Nile.  
Several years later a famine struck all of Egypt including the nearby land of Canaan where Joseph's family lived. Joseph's ten brothers went to Egypt and bowed before him. Joseph revealed himself to them after testing them. He invited the whole clan of Israel to come to Egypt and settle in the Nile delta.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Giuse bị các anh em bán cho ai?
  - A. Bán sang Do Thái
  - B. Bán sang sông Nile
  - C. Bán cho quân dũ
  - D. Bán cho những kẻ lái buôn và họ đưa Giuse sang Ai Cập
- 2) Chuyện gì đã xảy ra cho Ai Cập và các vùng lân cận?
  - A. Nạn đói
  - B. Chết chóc
  - C. Lửa cháy cả Ai Cập
  - D. Không chuyện gì xảy ra cả

- 3) Giuse đã đưa các anh em và gia tộc Israel ra khỏi Canaan và về đâu sinh sống?
  - A. Về lại quê hương Ur ngày xưa
  - B. Về Samaria
  - C. Về Do Thái
  - D. Về tại đồng bằng sông Nile.
- 4) Theo các em, Giuse có thương các anh em của mình không?
  - A. Có
  - B. Không
- 5) Các em đã học được gương gì của Giuse qua câu chuyện Cựu Ước trên?
  - A. Tình anh rất cao quý
  - B. Hãy tha thứ cho anh em
  - C. A & B đều đúng
- 6) Em hãy vẽ hình gia đình gồm có cha mẹ và tất cả các anh chị em của em dưới đây.

**Bài 8 (Lesson 8)**

**Con Cháu Giacóp (Jacob's Descendants)**

- Nhìn lại năm tháng qua, Thiên Chúa vẫn hoạt động qua dân riêng của Ngài, mặc dù lời hứa với Abraham đã thành tựu.

Looking back at those years, God was working through people and events to fulfill His promises to Abraham.

- Khi Giacóp qua đời, Giuse khóc lóc và thương nhớ cha mãi. Giuse sống được 110 tuổi và nhìn xem cháu chắt đến ba đời.

When Jacob passed away, Joseph wept and mourned for him a long time. Joseph lived one hundred and ten years and saw his children's children to the third generation.

- Dòng tộc Giacóp sau này được gọi là dân Do Thái hay dân Israel. Họ sống an lành và thịnh đạt cho tới khoảng năm 1570 trước Thiên Chúa Giáng Sinh, khi người Ai Cập thống trị được các nước ngoại bang. Họ sợ dân Do Thái vùng dậy nên đã cấp tốc nô lệ hóa và đè nén họ rất dữ tợn.

Jacob's descendants were called Hebrews or Israelites. They lived peacefully and prospered until about 1570 B.C., when the real Egyptians overthrew their foreign rules. Fearing that the Israelites would revolt, the Egyptians soon enslaved them and treated them very cruelty.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Giuse sống được bao nhiêu tuổi?
  - A. 100 tuổi
  - B. 50 tuổi
  - C. 110 tuổi
  - D. 90 tuổi
- 2) Giòng tộc Giacóp sau này được gọi là dân gì?
  - A. Gọi là dân Do Thái
  - B. Gọi là dân Pharasiêu
  - C. Gọi là dân nô lệ
  - D. A & C đều đúng

**Bài 9 (Lesson 9)**

**Dân Israel Làm Nô Lệ (Israelites Became Slaves)**

- Giuse và anh em của ông đều chết. Con cháu của các ông (là dân Israel) bị vua Pharaon của Ai Cập đày làm nô lệ.  
Joseph and all his brothers passed away. His descendants (Israelites) were forced by King Pharaoh to hard labor.
- Vì vua Pharaon sợ dân Israel sẽ ngày càng lớn mạnh nên bắt dân Israel làm việc khổ nhọc. Họ cũng có ý định giết chết hết mấy con trai mới sinh.  
King Pharaoh was feared that the Israelites will become powerful, therefore, King Pharaoh oppressed the Israelites with burdens and hard labor. King Pharaoh also demanded all new born males killed.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Sau đời Giuse, người Do Thái đã bị làm gì ở Ai Cập?
  - A. Làm Vua ở Ai Cập
  - B. Làm nô lệ
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai
- 2) Giuse và anh em của ông đã bị gì?
  - A. Chết
  - B. Dọn đi sống nơi khác
  - C. Pharaon đày đi làm nô lệ
  - D. Đói khát
- 3) Tại sao vua Pharaon ra lệnh giết hết các con trai mới sanh?
  - A. Vì ông không có con trai
  - B. Vì ông sợ dân Israel lớn mạnh và sẽ lật đổ ông
  - C. Vì vợ ông kêu ông làm như vậy
  - D. A, B, & C đều đúng

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Mười Điều Răn Đức Chúa Trời (The Ten Commandments)**

- Thứ nhất thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến người trên hết mọi sự.  
You shall not have other Gods besides Me.
- Thứ hai chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.  
You shall not take the name of the Lord in vain.
- Thứ ba giữ ngày Chúa Nhật.  
Remember to keep holy the Sabbath day.
- Thứ bốn thảo kính Cha Mẹ.  
Honor your father and your mother.
- Thứ năm chớ giết người.  
You shall not kill.
- Thứ sáu chớ làm sự dâm dục.  
You shall not commit adultery.
- Thứ bảy chớ lấy của người.  
You shall not steal.
- Thứ tám chớ làm chứng dối.  
You shall not bear false witness.
- Thứ chín chớ muốn vợ chồng người.  
You shall not covet your neighbor's spouse.
- Thứ mười chớ tham của người.  
You shall not covet anything that belongs to your neighbor.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Trong 10 điều răn, có mấy điều liên hệ chúng ta với Chúa?
  - A. Điều 1, 2, 5
  - B. Điều 2, 5, và 6
  - C. Điều 1, 2, và 3
  - D. Điều 2, 3, và 4
- 2) Trong 10 điều răn, có mấy điều dạy các em cách đối xử với những người chung quanh?
  - A. Điều 4 - 7
  - B. Điều 6 - 10
  - C. Điều 1 - 7
  - D. Điều 4 - 10
- 3) Để tóm lại thì có hai điều quan trọng nhất mà Chúa muốn các em nhớ:
  - A. Mến Chúa và yêu người
  - B. Kính trọng mọi người và đừng tham lam
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Ý Nghĩa Rước Lễ (The Meaning of the Holy Communion)**

- Rước Lễ là nghi lễ dành riêng cho người Công Giáo.
- Những em nào đã học xong phần Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu và được xưng tội để Rước Lễ Lần Đầu.
- Sau khi Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu, em cố gắng giữ mình sạch tội để được rước lễ khi tham dự Thánh Lễ.
- Chúa Giêsu Thánh Thể hiện diện trong bánh lễ và các em rước Chúa vào lòng để Ngài ở cùng các em gìn giữ và ban ơn cho các em mỗi ngày.
- Các em tham dự Thánh Lễ thì các em được rước Chúa vào lòng và khi phạm tội thì dù các em có tham dự Thánh Lễ các em cũng không được rước Chúa vào lòng.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khi nào thì em bắt đầu được rước lễ?
  - A. Sau khi Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu
  - B. Sau khi được Rửa Tội
  - C. Sau khi được Thêm Sức
  - D. Tất cả đều sai
- 2) Muốn được rước lễ mỗi khi tham dự lễ em phải làm gì?
  - A. Giữ mình sạch tội
  - B. Dọn mình để rước lễ
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai
- 3) Tại sao các em lại muốn rước lễ?
  - A. Vì em ao ước được Chúa ngự vào lòng
  - B. Vì em muốn Chúa ở trong em và gìn giữ em
  - C. Vì em tin Chúa ngự thật trong hình bánh em rước
  - D. Tất cả đều đúng

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Kinh Trước Khi Rước Lễ (Prayer Before Holy Communion)**

Lạy Chúa Giêsu là Chúa con! Chúa là Bánh Hằng Sống. Lạy Chúa Giêsu, con tin Chúa. Lạy Chúa Giêsu, con trông cậy Chúa. Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa và yêu thương mọi người. Lạy Chúa Giêsu, xin tha thứ tội lỗi cho con. Con không đáng Chúa ngự vào lòng con. Nhưng con biết Chúa muốn con tới với Chúa để Chúa làm con nên tốt hơn. Lạy Chúa Giêsu, xin đổ tràn ân sủng Chúa trên con để con luôn biết làm hài lòng Chúa. Lạy Mẹ Maria, Mẹ của con, xin giúp con rước Chúa cho nên.

Jesus, I believe in You. Jesus, I hope in You. Jesus, I love You with all my heart. Jesus, I want so much to receive You into my heart. I long for You, Jesus, I am sorry for all my sins. I am not good enough for You to come to me. But I know You want me to come to You. That You may make me good. Jesus, give me Your grace that I may always please You. Holy Mary, my dearest Mother, pray for me and make my heart ready for Jesus.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khi nào em đọc kinh này?
  - A. Khi em chuẩn bị rời nhà thờ
  - B. Khi em vào nhà thờ
  - C. Khi em dọn mình chuẩn bị rước Chúa vào lòng
  - D. Em không cần phải đọc kinh này
- 2) Trước khi lên rước lễ, em nên làm gì?
  - A. Ao ước được rước Chúa vào lòng
  - B. Dọn mình sạch tội để Chúa ngự vào lòng em
  - C. Đọc Kinh Trước Khi Rước Lễ
  - D. A, B, & C đều đúng

**Bài 4 (Lesson 4)**

**Kinh Sau Khi Rước Lễ (Prayer After Holy Communion)**

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã làm cho con những việc vĩ đại, Chúa đã khấn nguyện vào lòng con. Chúa đã đổ đầy hồn con sức sống của Chúa. Con cảm ơn Chúa. Con thờ lạy Chúa là Thiên Chúa của con. Xin giúp con trở nên ngoan ngoãn hơn. Con muốn trở nên giống Chúa hơn. Xin chúc lành cho Đức Giáo Hoàng và tất cả các vị lãnh đạo trong Giáo Hội. Xin chúc lành cho hết mọi người trong gia đình con và cho tất cả bạn bè của con. Xin Chúc lành cho mọi người trên thế giới, nhất là những người đang đau khổ.

Jesus, I believe in You. Jesus, I hope in You. Jesus, I love You with all my heart. Jesus, I thank You for having come to me. Welcome to my heart and bless me. And know that You are so close to me, I ask You to help me to love You more and to serve You as You want me to serve You. Please bless the Pope and all the other leaders of the Church. Please bless everyone in my family and all my friends. Please bless everyone in the whole world, especially people who are suffering.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khi nào em đọc kinh này?
  - A. Sau khi rước Mình Thánh Chúa
  - B. Khi em mới bước vào nhà thờ
  - C. Trước khi em rời khỏi nhà thờ
  - D. Em không cần phải đọc kinh này
- 2) Sau khi rước lễ, em có được nói chuyện ồn ào không?
  - A. Có
  - B. Không

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Trách Nhiệm Ấu Nhi Ở Nhà (Seedling Duties @ Home)**

- Sáng thức dậy đọc kinh, đánh răng súc miệng, ăn sáng và chào Cha Mẹ rồi đi học.
- Đi học về em tắm rửa cho sạch sẽ.
- Làm xong bài vở đã được Thầy Cô chỉ định.
- Nếu em là người con lớn trong gia đình, em có bốn phận giúp Cha Mẹ với những công việc mà khả năng em có thể làm như: lau bàn, dọn chén chuẩn bị ăn cơm, giữ phòng ngủ của mình sạch sẽ, v.v..
- Nếu em có em nhỏ, thì em có thể giúp Cha Mẹ khi Cha Mẹ nhờ, Cha Mẹ luôn luôn nhờ em làm những công việc trong khả năng của em, do đó, em phải nhớ vui vẻ giúp cho Cha Mẹ.
- Khi em chơi xong vật gì thì nhớ để lại cho gọn gàng ngăn nắp.
- Tối đến thì nhớ đọc kinh.
- Đánh răng, rửa tay chân sạch sẽ, thay quần áo lên giường ngủ.

**Bài Làm**

- 1) Vẽ phòng ngủ của em.
- 2) Em hãy giúp Cha Mẹ giữ phòng ngủ của em sạch sẽ trong tuần này.

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Sạch Sẻ Bảo Vệ Sức Khỏe (Cleanness Protects Health)**

- Mặc dù sáng thức dậy các em đã đánh răng rửa mặt trước khi đi học. Nhưng đến trường các em thường hay ra ngoài sân để chơi banh. Có khi còn dùng cả tay chân để đào đất, v.v.. Do đó, trước khi vào lại lớp học các em phải nhớ rửa sạch đi các con vi trùng có thể làm hại đến sức khoẻ của các em.
- Khi đi học về, các em hãy nhớ tắm rửa trước rồi mới bắt học bài, hoặc làm các việc khác trong nhà.
- Những lúc ở nhà, mặc dù các em không làm việc gì nặng nhọc, nhưng hãy tạo cho mình một thói quen rửa tay rửa mặt trước khi dùng cơm. Vì ở nhà, các em cũng bám tay vào vách tường, cầm bút viết, hoặc chơi mà quên rửa tay cho sạch sẽ.
- Phải luôn nhớ rửa tay sau khi đi nhà vệ sinh và phải cẩn thận hơn khi dùng nhà vệ sinh công cộng.
- Trước khi lên giường ngủ, phải nhớ đánh răng.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Tại sao em phải giữ vệ sinh cho chính mình sạch sẽ?
  - A. Để bảo vệ sức khỏe
  - B. Để cho map
  - C. Để cho ốm
  - D. A, B & C đều đúng
- 2) Trước khi ăn cơm, em nên làm gì?
  - A. Rửa mặt và tay cho sạch sẽ
  - B. Rửa chân cho sạch sẽ
  - C. Tắm cho sạch sẽ
  - D. Em không cần rửa tay

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Các Số Điện Thoại Khẩn Cấp (Emergency Numbers)**

- Các em nên nhắc Cha Mẹ phải có các số điện thoại quan trọng sau đây trong nhà.  
You might want to remind your parents to have the following numbers at home.
- Khi gặp trường hợp khẩn cấp, thì em cũng có thể giúp gọi thay cho Cha Mẹ mà không cần phải lúng túng đi tìm kiếm.
  - 1) Sở Cảnh Sát (Police Department)
  - 2) Sở Cứu Hỏa (Fire Station)
  - 3) Sở Cứu Thương (Ambulance)
  - 4) Văn Phòng Bác Sĩ gia đình (Doctor Office)
  - 5) Sở Cấp Cứu (Rescue or EMS)
  - 6) Sở Kiểm Độc / Hư Hại (Poison Control Center)
  - 7) Số của một người hàng xóm tốt (Friendly Neighbor)

**Bài Làm**

Về nhà, em viết ra những số phone quan trọng và để gần điện thoại ở nhà em.

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Khẩu Hiệu Ngành Ấu Nhi – Ngoan (Seedling Motto – Obedient)**

- Khẩu hiệu của Ấu Nhi là Ngoan. Huynh Trưởng hô “Ấu Nhi”, các em đáp “Ngoan” (The motto of Seedling is Obedient. Your Leader say “Seedling”, you respond “Obey”).
- Ngoan là vâng lời & kính trọng Cha Mẹ, Ông Bà, Bác, Cô Chú, Cậu Dì, và các anh chị cũng như những người lớn (Obey and respect your parents, aunts & uncles, brothers and sisters, and elders).
- Ngoan là không phá phách những đồ vật của người khác, biết giữ gìn của chung (Don't destroy other people's property, respect everything around you).
- Ngoan là lễ phép với những người lớn (Be polite to elders).
- Ngoan là kính trọng người lớn (Respect elders) .
- Ngoan là lắng nghe người lớn (Listen to elders).
- Ngoan là thành thật (Be honest).
- Ngoan là hiền hòa (Be humble).
- Ngoan là dễ thương (Be lovable).

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khẩu hiệu của Ấu Nhi là gì?
  - A. Vâng lời
  - B. Hy sinh
  - C. Ngoan
  - D. Lễ phép
- 2) Vâng lời, thành thật, và dễ thương là những ví dụ của một em Ấu Ngoan.
  - A. Đúng
  - B. Sai
- 3) Ngoan là kính trọng những người lớn.
  - A. Đúng
  - B. Sai

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Còi Lệnh 3 Ngành & Đoàn Sinh (3 Division & General Assembly Whistle Signals)**

Chúng ta có 3 Ngành trong Đoàn, mỗi Ngành có hiệu còi riêng. Để giúp các em nhớ hiệu còi của Ngành mình, các em cần phải biết nhận ra được còi lệnh của các Ngành khác. Khi nào các em nghe còi hiệu của Ngành mình hoặc của Đoàn Sinh thì các em hãy mau mắn dẫn Đội đi tập họp theo còi lệnh của Trưởng Điều Khiển.

We have 3 Divisions within a Chapter, each Division has it's own whistle signal. To help each member recognize their Division whistle signal, each member must recognize other Division's whistle signal. When you hear the signal for your Division or General Assembly, then gather with your team and follow the whistle signal of the Coordinating Leader.

Ngành Ấu Nhi (Seedling Division)	<b>AN</b> ( . _ _ . )
Ngành Thiếu Nhi (Pioneer Division)	<b>TN</b> ( _ _ . )
Ngành Nghĩa Sĩ (Companion Division)	<b>NS</b> ( . _ . . )
Đoàn Sinh (General Assembly)	<b>DS</b> ( _ . . . . )

**Thực Tập**

Huynh Trưởng thổi còi cho các em tập nghe còi lệnh của các Ngành, đặt biệt Ngành Ấu để các em dễ nhớ.

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Khẩu Hiệu Phong Trào (VEYS Mottos)**

Phong Trào có 4 khẩu hiệu: Cầu Nguyện, Rước Lễ, Hy Sinh, và Làm Việc Tông Đồ. Chúng ta cố gắng sống theo khẩu hiệu Phong Trào. Chúng ta sẽ thuộc nằm lòng 4 khẩu hiệu này.

VEYS has 4 mottos: Prayer, Communion, Sacrifice, and Discipleship. We try to uphold the Eucharistic Youth Motto. We will memorize the 4 VEYS Mottos.

- Cầu Nguyện là nói chuyện với Chúa (Praying is talking to Jesus).
- Rước Lễ là các em rước chính Chúa vào lòng (Communion is receiving Jesus into your soul).
- Hy Sinh là các em vâng lời Cha Mẹ (Sacrifice means obeying your parents).
- Làm Việc Tông Đồ là các em làm sáng danh Chúa bằng cách rủ bạn tìm hiểu về Chúa (Discipleship means you do things to glorify Jesus. Help your friend knows Jesus).

**Các Câu Hỏi**

- 1) Bốn khẩu hiệu Phong Trào là gì?
- 2) Bốn khẩu hiệu này giúp em sống như thế nào?

**Bài 4 (Lesson 4)**

**Tên Đội Ngành Ấu Nhi (Seedling Team Name)**

Mỗi người chúng ta ai cũng có tên riêng của mình, thì Đội cũng cần có tên Đội để phân biệt giữa các Đội với nhau trong Ngành . Ấu Nhi là hình ảnh các Thiên Thần ngoan ngoãn của Chúa, vì thế tên đội sẽ được chọn theo tên các Thiên Thần tốt lành hoặc tên các Thánh trẻ. Lời đáp của Đội là tâm niệm sống và mẫu gương cho mỗi em. Với Ấu Nhi mẫu gương chính vẫn là Ngoan Ngoãn.

Micae – Chiến Thắng

Kêrubim – Sốt Mến

Rafael – Yêu Người

Jofiel – Xinh Tươi

Têrêxa – Đơn Sơ

Gabriel – Truyền Tin

Sêraphim – Mến Chúa

Uriel – Chiếu Sáng

Zadkiel – Công Chính

Saviô – Vui Tươi

**Thực Tập**

Đội Trưởng sẽ hô tên Đội để các em tập đáp lại cho mau nhớ. Đội Trưởng hô “Micae”, Đội Viên đáp “Chiến Thắng”.

**Bài 5 (Lesson 5)**

**Hệ Thống Đội (Team Chain of Command)**

- **Đội là đơn vị căn bản của Đoàn.**  
A Team is the basis of a Chapter.
- **Đội là một nhóm từ 6 đến 11 em cùng lứa tuổi, cùng trình độ, sinh hoạt với nhau, giúp nhau học hỏi và sống luật Chúa và Giáo Hội.**  
A Team is a group of 6 to 11 members of same age, same level, working together, and helping each other learn and live the laws of God and the Catholic Church.
- **Đội có thể ví như một thân thể hay một gia đình.**  
Team is like a body or a family.
- **Đội gồm có Đội Trưởng, Đội Phó và các Đội Viên**  
A Team consists of a Team Leader, Assistant Team Leader, Secretary, Treasurer, and Team Members
  - 1) **Đội Trưởng như là người trưởng trong gia đình, lo điều khiển chung mọi công việc trong Đội, khích lệ, nhắc nhở các đội viên đi sinh hoạt và thi hành nhiệm vụ chu đáo.**  
Like the head of a household, responsible for all the duties within the Team, encourage, remind each Team Member to be present at all meetings and carry out their responsibilities.
  - 2) **Đội Phó giúp Đội Trưởng trong coi Đội và điều khiển Đội khi Đội Trưởng vắng mặt. Đội Phó có trách nhiệm lo huấn luyện các Đội Viên mới gia nhập Đội.**  
Help Team Leader look after the Team and lead the Team whenever the Team Leader is absent. Assist Team Leader is responsible for training new members.
  - 3) **Thư Ký giữ sổ sách, giữ Bó Hoa Thiêng, lập các biên bản và phúc trình cho Chi Đoàn cuối tháng.**  
Keep paperwork for the Team, keep the Spiritual Bouquets, establish minutes and reports for the Sub-Chapter at the end of the month.
  - 4) **Thủ Quỹ thu tiền quỹ, giữ sổ thu chi, giữ gìn các dụng cụ tài sản của Đội.**  
Collect dues, keep a receipt and expense register, keep all equipment and assets for the Team like tents, stakes, ropes, etc.. ...

**Các Câu Hỏi**

- 1) **Đội gồm có bao nhiêu em?**
- 2) **Đội Trưởng được mô tả như là ai trong gia đình?**
- 3) **Đội Phó được mô tả như là ai trong gia đình?**

Bài 6 (Lesson 6)

**Nghiêm Tập Các Thế Nghỉ & Nghiêm (At Ease & Attention Formations)**

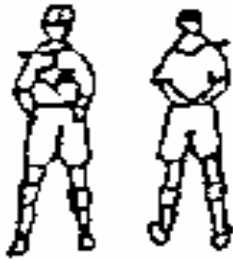
• Thế Nghỉ (At Ease)

- 1) Không cờ, chân trái đưa sang trái khoảng một bước, hai tay đưa sau lưng, bàn tay trái nắm cổ bàn tay phải để ở ngang thắt lưng.

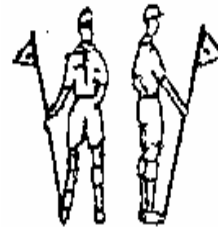
Place left foot to the left about one step, both hands behind the back, left hand clasping right hand positioned along the beltline.

- 2) Có cờ, chân trái đưa sang trái khoảng một bước, đồng thời tay trái để sau lưng nắm lại. Tay phải cầm cờ đưa ra phía trước xéo sang bên phải khoảng 45 độ. Cán cờ chấm ngay đầu ngón út chân phải.

With flag, place left foot to the left about one step, close & place left hand behind the back. Right hand hold the flag at a 45 degree forward to the right. The pole is placed at the front of the right foot.



Thế Nghỉ Không Cờ



Thế Nghỉ Có Cờ

• Thế Nghiêm (Attention)

- 1) Không cờ, đứng thẳng người, hai gót chân sát vào nhau và hai bàn chân mở ra một góc 45 độ, mắt nhìn thẳng về phía trước, hai tay xuôi tự nhiên theo người.

Stand straight, both heels closed together and both foot open 45 degrees, ones looking straight ahead, both hands relaxed to the sides of the body.

- 2) Có cờ, kéo cờ sát người, tay trái xuôi theo người tự nhiên.

With flag, right hand hold the flag close to your body, left hand straight along the side of your body.



Thế Nghiêm Không Cờ



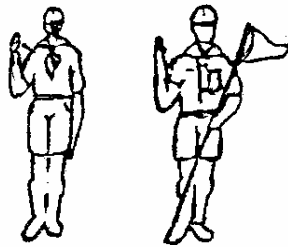
Thế Nghiêm Có Cờ

Bài 7 (Lesson 7)

**Nghiêm Tập – Cách Chào & Di Hành (Salute & March)**

- Cách Chào - chỉ có một cách chào duy nhất dùng cho Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể.

How to Salute – there is only way that VEYS use to salute.



- 1) Luôn đứng ở thế nghiêm, đưa bàn tay mặt lên ngang vai, lòng bàn tay hướng về phía trước, bốn ngón thẳng, ngón tay cái ép vào lòng bàn tay, cánh tay trong hợp với thân mình một góc 30 độ, cánh tay ngoài song song với thân mình. Tay trái xuôi theo tự nhiên.

Stand at attention, bring right hand up alongside the shoulder, your palm facing forward, your fingers straight up tightly, thumb closed to the middle of the palm. Upper arm 30 degrees to the body.

- 2) Khi chào cấp trên, phải đợi cấp trên chào lại xong mới hạ tay xuống. Vẫn giữ thế nghiêm cho đến khi có lệnh nghỉ.

When saluting to a high level person, you must wait for that person to put his/her hand down first. Stay in the attention position until you hear “At Ease” command.

- 3) Khi có cờ, chuyển cờ sang tay trái trước khi chào, chân cờ vẫn giữ nguyên vị trí.

When holding a flag, switch the flag from right hand to left hand before saluting, the flag pole stay the same.

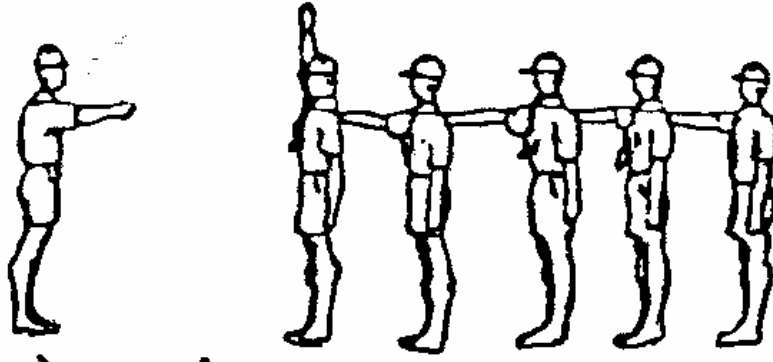
- Di Hành - có cờ, kẹp cán cờ dưới nách. Tay phải giữ cán cờ sát người để lá cờ nằm phía sau lưng. Bàn tay phải cầm xuôi theo cán cờ tự nhiên (không cần quạt bàn tay từ dưới lên trên để giữ cán cờ).



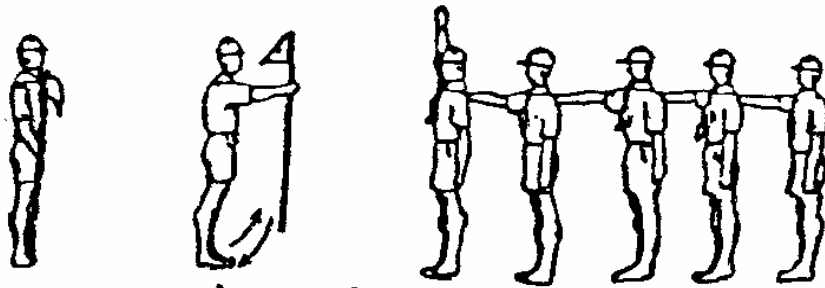
**Bài 8 (Lesson 8)**

**Cách So Hàng Đội (How to Line Up Team)**

- Không có cờ, Đội trưởng so hàng bằng **THỦ HIỆU** như sau:  
Đưa tay phải ra trước mặt, làm thành góc 90 độ, bàn tay xòe ra, năm ngón khép lại, lòng bàn tay hướng về bên trái, nhớ phải đứng thế nghiêm (*Giống như thủ hiệu đội hình nhiều hàng dọc.*)



- Khi có cờ, Đội Trưởng dùng **CỜ HIỆU** để so hàng đội như sau:  
Đội trưởng cầm cờ đứng ở thế nghiêm, đưa thẳng cờ ra trước mặt. (*Đưa từ dưới lên*). Cánh tay hợp với thân mình một góc 90 độ. Các cờ song song với thân mình. Nếu thấy đội chưa thẳng, đội trưởng sẽ dùng cờ chỉ huy đưa qua đưa lại để đội viên sửa lại hàng ngũ.



- **Đội Viên**, trong khi xếp hàng, người đội viên đứng đầu hàng đưa tay phải thẳng lên trời, bàn tay mở ra, ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trái. Các đội viên kế tiếp đưa tay phải chạm lên vai người trước mặt. Khi thấy hàng đội đã thẳng và đầy đủ, đội trưởng sẽ hô **THÔI**, tiếp đến hô **NGHỈ** và cho đội viên trở lại vị thế nghiêm bằng cách hô **TÊN ĐỘI**, các đội viên đáp lại bằng khẩu hiệu đội và đứng nghiêm. (Khẩu hiệu đội chỉ hô 1 lần). Trường hợp không có tên đội thì đội trưởng có thể hô khẩu hiệu của ngành: Ấu Nhi-Ngoan.

**Bài 9 (Lesson 9)**

**Mười Điều Tâm Niệm Thiếu Nhi (10 Principles of Eucharistic Youths)**

- 1) Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày, điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu (Morning day to offer anew, of daily **prayer** in incense hue).
- 2) Thiếu Nhi Thánh Thể nhiệm mầu, tôn sùng rước lễ nhà châu viếng thăm (At duty to honor, venerate, in **Communion**, Adoration await).
- 3) Thiếu Nhi Thánh Giá Chúa nằm, nhìn lên phần khởi chuyên cần hy sinh (On the laden cross does He entice, to encourage the need of **sacrifice**).
- 4) Thiếu Nhi nhờ Mẹ đĩnh ninh, quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ (For reliance on Mother we seek no fame, but of worthy **Discipleship** in honored name).
- 5) Thiếu Nhi mọi việc nhỏ to, tinh thần vâng phục chuyên lo đậm đà (Every act big or small, submit **obedience**, hardwork, no stall...).
- 6) Thiếu Nhi đầm ấm nét na, nói năng hành động nỡ nà trắng trong (Warm and sweet in **moral** ways, of word and deed like sunshine rays).
- 7) Thiếu Nhi bác ái một lòng, tìm luôn quảng đại mới mong giúp người (**Charity** love dwell in our hearts, go distance to search in aid, restart).
- 8) Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời, nói làm đúng mực người người tin yêu (A straight path complete to end, earn **trust** and love one can depend).
- 9) Thiếu Nhi dù khó trăm chiều, chu toàn bốn phận mọi điều chăm chuyên (If facing hard times along the trail, **give** all your best nothing will fail).
- 10) Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần (**Spiritual fruits** we can obtain, keep noting each rhyme all may pertain).

**Các Câu Hỏi**

- 1) Điều 1 muốn em làm gì?
  - A. Đi ngủ phải nhớ đọc kinh
  - B. Sáng dậy nhớ đánh răng súc miệng
  - C. Sáng dậy phải nhớ dâng ngày mới lên cho Chúa
  - D. Em không cần làm gì cả
- 2) Điều 2 mời gọi em làm gì?
  - A. Mời gọi em siêng rước lễ và viếng Chúa.
  - B. Mời gọi em siêng năng rước lễ mỗi chiều Thứ Sáu
  - C. Mời gọi em hãy viếng Chúa mỗi sáng Chúa Nhật
  - D. Em không cần làm gì cả
- 3) Điều 3 dạy em những gì?
  - A. Chúa hy sinh mạng sống mình trên thập giá, em nhìn gương này để cố gắng sống những hy sinh nhỏ nhỏ hằng ngày.
  - B. Chúa lên trời, bảo em phải hy sinh
  - C. Chúa chết, em cũng hy sinh chết
  - D. Em không học được gì cả

- 4) Điều 4 nói gì?
- A. Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa
  - B. Đức Mẹ chết trên cây thập giá với Chúa
  - C. Thiếu Nhi nhờ Mẹ đĩnh ninh, quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ.
  - D. Thiếu Nhi bác ái một lòng, tìm luôn quảng đại mới mong giúp người.
- 5) Điều 5 giúp em thế nào?
- A. Sống tinh thần vâng lời trong các việc nhỏ cũng như to
  - B. Sống yêu thương
  - C. Sống thánh thiện
  - D. Sống vui vẻ
- 6) Điều 6 của 10 Điều Luật Thiếu Nhi là gì?
- A. Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày, điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu.
  - B. Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần.
  - C. Thiếu Nhi đâm thắm nét na, nói năng hành động nòn nà trắng trong.
  - D. A & B đều đúng
- 7) Điều 7 muốn em làm gì?
- A. Hãy mở lòng ra, giúp đỡ cho người khác
  - B. Đừng cho người khác những gì em thích
  - C. Làm cho người khác một việc rồi kêu họ trả ơn
  - D. B & C đều đúng
- 8) Điều 8 nói gì?
- A. Thiếu Nhi mệt mỏi thì không cần đi sinh hoạt
  - B. Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời, nói làm đúng mực người người tin yêu
  - C. Thiếu Nhi siêng năng đi lễ
  - D. B & C đều đúng
- 9) Điều 9 muốn em làm gì?
- A. Gặp khó khăn thì em đừng làm nữa
  - B. Dù gặp khó khăn, cũng phải cố gắng làm cho xong việc
  - C. Muốn em thực hiện hoa thiêng .. như dâng ngày, dâng đêm, dự lễ .. etc ..
  - D. Không muốn em làm gì cả
- 10) Điều 10 muốn em làm gì?
- A. Đọc kinh trước khi đi ngủ
  - B. Sáng dậy nhớ dâng ngày
  - C. Nếu có thể cố gắng đi dự lễ
  - D. Tất cả các điều trên đều đúng

**Bài 10 (Lesson 10)**

**Ý Nghĩa Màu Khăn 3 Ngành (The Meaning of the 3 Division Neckerchiefs)**

- Mỗi Ngành có một màu khăn khác nhau:
  - 1) Ấu Nhi (Seedling) – màu xanh lá mạ (green), màu của tuổi ngây thơ, trong trắng, ngoan hiền.
  - 2) Thiếu Nhi (Pioneer) – màu xanh da trời (blue), màu của tuổi hồn nhiên và hy vọng.
  - 3) Nghiã Sĩ (Companion) – màu vàng (yellow), màu của tuổi mơ mộng, tự tin ra đi chinh phục các khó khăn của cuộc sống.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khăn Ngành Ấu Nhi màu gì?
  - A. Xanh da trời
  - B. Hồng nhạt
  - C. Xanh lá mạ
  - D. A & C đều đúng
- 2) Tại sao Ngành Ấu Nhi lại đeo khăn màu xanh lá cây?
  - A. Màu của ngoan ngoãn
  - B. Màu của tuổi ngây thơ
  - C. Màu của tuổi dễ thương trong trắng
  - D. A, B, & C đều đúng

**Bài 11 (Lesson 11)**

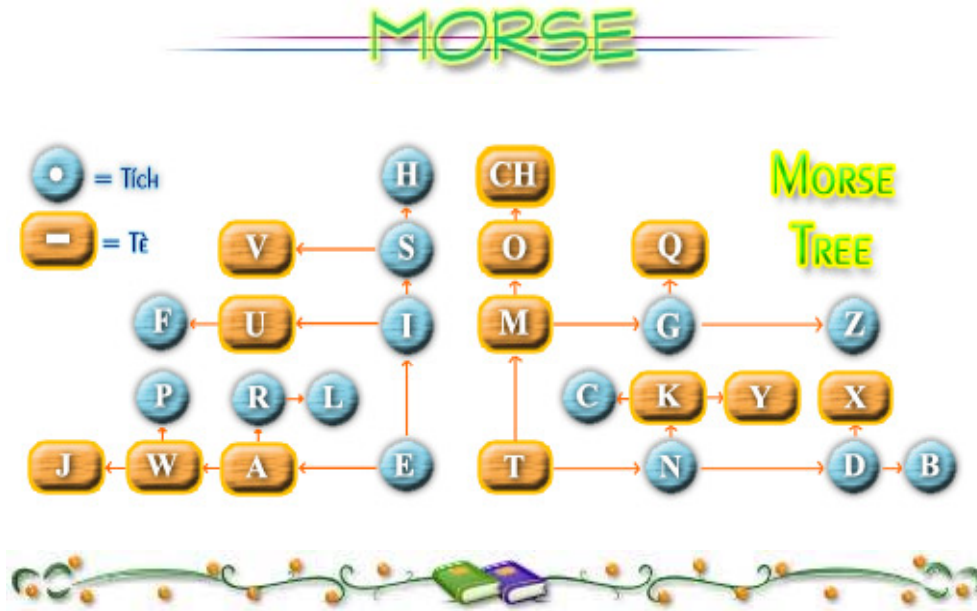
**Bó Hoa Thiêng (Spiritual Flowers Bouquet)**

- “Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần”.  
Eucharistic Youths perform their Spiritual Flowers Bouquet, record each night, tally each week.
- Các việc làm của Bó Hoa Thiêng gồm có: Dâng ngày, dự lễ, rước lễ, rước lễ thiêng liêng, viếng Thánh Thể, đọc Kinh Thánh, lần hạt, làm việc tông đồ, hy sinh, dâng đêm.  
The Spiritual Flowers Bouquet comprises of performing tasks such as morning prayers, celebrate mass, receive the Communion, receive the Communion spiritually, adore the Eucharist, say the rosary, charity works, sacrifices, and night prayers.
- Ấu Nhi hãy cố gắng thực hiện vài điều của Bó Hoa Thiêng để giúp các em sống gần Chúa mỗi ngày.  
Seedlings should try to accomplish a few tasks in the Spiritual Flowers Bouquet to help you live closer to God each day):
  - 1) Mỗi sáng dâng ngày trước khi ra khỏi giường (remember to say your morning prayers before you get out of bed).
  - 2) Nhớ đến Chúa và rước Chúa thiêng liêng (Try to receive the Communion spiritually).
  - 3) Em hãy tập nói chuyện với Chúa mỗi ngày khoảng 5 phút, kể cho Chúa nghe trong ngày em đã làm gì (Talking to Jesus for 5 minutes each day, tell Jesus what you have done in a day).
  - 4) Mỗi tối dâng đêm trước khi đi ngủ (Say your night prayers before you go to bed).

**Các Câu Hỏi**

- 1) Dâng ngày, dâng đêm, rước lễ thiêng liêng là các việc làm của:
  - A. Ấu Nhi
  - B. Thiếu Nhi
  - C. Nghĩa Sĩ
  - D. Bó Hoa Thiêng
- 2) Ấu Nhi có cần phải thực hiện Bó Hoa Thiêng không?
  - A. Có
  - B. Không
- 3) Tại sao em phải thực hiện Bó Hoa Thiêng?
  - A. Giúp em sống vui vẻ
  - B. Giúp em sống ngoan hiền
  - C. Giúp em sống gần Chúa hơn
  - D. A, B, & C đều đúng
- 4) 4 việc Ấu Nhi nên thực hiện trong Bó Hoa Thiêng là:
  - A. Dâng ngày, cầu nguyện, rước lễ thiêng liêng, và dâng đêm
  - B. Dự lễ, làm việc tông đồ, hy sinh, viếng đền thánh giá
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai

Bài 1 (Lesson 1)



**Thực Tập**

Trưởng thổi từng chữ cái một cho các em tập nhận.

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Tập Thắt Khăn Quàng**

- Khăn quàng của các em Ấu Nam và Ấu Nữ thắt khác nhau. Các em sẽ tập thắt khăn của mình cho đẹp. Chiếc khăn của Ấu Nam nếu thắt đúng sẽ giống như chiếc cà vạt, còn chiếc khăn của Ấu Nữ thì sẽ giống hình con bướm trước ngực.
- Ấu Nam, em gấp chiếc khăn vào khoảng 1 đốt tay từ đường viền mặt trong cho đến gần hình Thánh Giá. Bỏ chiếc khăn lên vai, em sẽ có 2 sợi dây ở 2 bên, phía bên trái sẽ dài hơn bên phải. Cầm dây khăn phía bên trái bỏ chéo lên trên dây khăn bên phải đúng 1 vòng rồi nhét vào phía sau dây khăn bên phải thì em sẽ có 1 chiếc cà vạt đẹp và dễ thương.
- Ấu Nữ, em gấp khăn vào khoảng 1 đốt tay từ đường viền mặt bên trong và cứ thế chéo qua chéo lại như gấp chiếc quạt giấy cho đến gần hình Thánh Giá. Bỏ chiếc khăn lên vai, em cầm phần khăn bên phải đặt lên trên phần khăn bên trái, móc lên theo hướng cổ và đặt lên trên phần khăn bên trái. Sau đó, đưa phần khăn phía trên sang phải chéo bên dưới phần khăn bên trái kéo qua lại về bên phải. Nếu làm đúng, em sẽ có hình cánh bướm trước ngực thấy dễ thương và đẹp.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khăn quàng Ấu Nữ và Ấu Nam cột có giống nhau không?
- 2) Khăn quàng Ấu Nam nếu thắt đúng, sẽ trở thành hình gì?
- 3) Khăn quàng Ấu Nữ nếu thắt đúng sẽ trở thành hình gì?

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Vẽ & Tô Màu Hình Thánh Giá**

**Bài 4 (Lesson 4)**

**Vẽ & Tô Màu Khăn Quàng Ngành Ấu**

- 1) Khăn Đội Trưởng
- 2) Đội Phó
- 3) Đội Viên

**Bài 5 (Lesson 5)**

**Vẽ & Tô Màu Hình Thập Thể**

**Bài 6 (Lesson 6)**

**Xem Phim Hoạt Họa Chuyện Cựu Ước**

Sau khi xem xong những mẫu chuyện Cựu Ước trong phim này, các em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

After watching these Old Testament Stories in this movie, answer the following questions:

**Các Câu Hỏi**

- 1) Phim này có giống các mẫu chuyện Cựu Ước các em đã học qua không? (Does this movie portrait the same Old Testament Stories you have learned?)
- 2) Các nhân vật trong phim, các em thích nhân vật nào nhất? (All of the characters in the movie, who do you like the most?)
- 3) Hãy vẽ nhân vật đó. (Draw that character.)

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Nguồn Gốc Của Em Là Việt Nam (Your Root is Viet Nam!)**

- Các em là người Mỹ vì các em sanh ra tại Mỹ. Nhưng Cha Mẹ của các em là người Việt Nam.
- Tuy các em sanh ra tại một nước khác và biết nói tiếng khác trước khi nói tiếng Việt nhưng các em vẫn là người Việt Nam.
- Các em hãy cố gắng nói tiếng Việt và tìm hiểu thêm về dân tộc của mình.
- Các em có một quê hương như bao nhiêu người khác và các em phải hãnh diện mình là người Việt Nam.
- Các em hãy cố gắng nói tiếng Việt vào những lúc các em có thể nói như ở nhà, trong giờ Giáo Lý Việt Ngữ, trong giờ sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể, những khi tham dự Thánh Lễ, v.vv..

**Các Câu Hỏi**

- 1) Em sanh ra tại đâu?
- 2) Cha Mẹ của em sanh ra tại đâu?
- 3) Em có biết nói tiếng Việt Nam không?
- 4) Em có biết viết tiếng Việt Nam không?
- 5) Em có hát được tiếng Việt Nam không?

## Ấu Nhi Ca



Đoàn em như những mầm mạ non xanh  
tươi luôn vui cười luôn NGOAN  
ngoan sống đời Ấu Nhi. Nguyện bền  
chí theo gương Chúa Giê-su tuổi thơ, dưới bóng  
cờ em mang Chúa cho tuổi Ấu Thơ.

**Về Đất Hứa:** Tiến về miền đất phì nhiêu. Ta về miền đất hoa màu. Lên đường về miền đất hứa. Đến nơi ta mong chờ.

**Hái Bông Hoa Hồng:** Hái bông hoa hồng em cầm em ngắm. Hoa xinh quá nhưng không biết do ai làm ra. Giữ bông hoa hồng em về hỏi má. Má cười bảo em chính Chúa Trời làm đó con à.

**Có Chúa:** Nhìn sao lấp lánh trên trời. Nhìn cây xanh tốt muôn nơi. Em tin có Đấng tác sinh nên đó là chính Chúa Trời.

**Ai Sinh Ai Nuôi:** Ai sinh em trên đời? Là Ba Má em. Ai cho em no đầy? Là chính Chúa Trời.

**Hỏi Mẹ:** Em hỏi Mẹ có bao nhiêu Chúa? Chúa trên trời hay Chúa ở đâu? Em hỏi Mẹ có bao nhiêu Chúa? Mẹ trả lời có một Chúa thôi.

**Em Hát:** Bài hát này con hát cho Chúa nghe. Một lần thay cho suốt cả đời. Bài hát này con hát sao thích ghê. Là bài ca con thương Chúa nhiều.

**Bé Muốn Lên Thiên Đàng:** Bé muốn lên thiên đàng nhưng bé hông biết làm sao (nè). Bé muốn lên thiên đàng thì bé phải làm thế nào? Bé muốn lên thiên đàng phải mến Chúa à nghen. Bé muốn lên thiên đàng phải yêu hết mọi người.

**Mây Hồng:** Ươm mát tuổi thơ em bằng tiếng ca ngọt mềm. Làm vui tuổi xuân em trong ca múa triển miên, như xưa áng mây hồng dịu đưa người sa mạc, như manna rừng xưa tựa suối mát mật ong.

**Đôi Bàn Tay:** 1) Đôi bàn tay em bé tí xíu. Trông ngón tay của em xinh ghê. Đây tay phải, đây tay trái, mười ngón tay xinh đều. 2) Đôi bàn tay em bé tí xíu. Nhưng ngón tay của em xinh ghê. Tay giặt quần, tay giặt áo, và bế em quét nhà.

**Ấu Nhi:** Em là Ấu Nhi, em luôn ngoan hiền. Em là Ấu Nhi, em yêu Giêsu. Em vâng lời em chuyên cần ngày đêm cố gắng. Em vâng lời em vui đùa em luôn chăm ngoan.

**Chim Con:** Một ngày kia tôi thấy chim con, chim nó nhảy nhảy nhảy mà tôi kêu chim ơi chim ơi đừng bay mất mà lại bên tôi. Chim chim chim hãy bay vô lồng xinh xắn này đi mà chim kia lúc lắc đuôi con, chim chẳng muốn vào chim bay đi.

**Con Chim Nhỏ:** Em chỉ là một con chim nhỏ bé. Sung sướng sống trong tình Mẹ vỗ về. Gió mây quyện vui ca trên ngàn lá. Sống êm đềm anh em chung một nhà.

**Ấu Nhi Ca 2:** Như những nụ hoa xuân xinh, em Ấu Nhi luôn hiền hòa, luôn tươi cười tươi như hoa. Đời em nguyện luôn chăm ngoan. Noi theo gương Chúa Hải Đồng. Em yêu đời mến mọi người, và sống mãi tuổi ngây thơ.

**Em Nhỏ:** 1) Đêm qua em nằm mơ. Em mơ làm thiên thần. Em bay về bên Chúa. Em bay về bên Mẹ. Mẹ gọi em khe khẽ. Mẹ dạy phải chăm ngoan. 2) Giêsu yêu trẻ thơ. Em đang tuổi ngây khờ. Em mong được yêu Chúa. Em mong ở bên Ngài. Ngài nhủ em khe khẽ. Ngài dạy phải chăm ngoan.

**Cánh Cửa Em:** Từ thế gian, trông lên thiên đàng, ôi cao quá là cao, em biết lên làm sao. Từ thế gian, trông lên thiên đàng, nhưng với cánh cửa em, em gắng lên xem nào. Cánh cửa em là vầng lời ngoan ngoãn, cánh cửa em là trong trắng xinh tươi.

**Ấu Nhi Ngoan:** Ấu Nhi ơi, chóng ngoan nha. Vì Chúa Trời Ngài thương bé luôn kia. Gắng chăm lo, mến Giêsu và yêu người Ngài thương bé nhiều.

**Ước Mơ Của Bé:** 1) Một hôm má bé hỏi bé rằng, mai sau con lớn con ơi làm gì? Thẹn thùng bé nép áo mẹ, che tay lên miệng con thưa mẹ rằng. Nguyện trời cho bé chóng khôn, cho con chóng lớn, con vào Thiếu Nhi. 2) Nè con con nghe mẹ nói nè, con vô như thế để con làm gì? Rụt rè bé cắn móng tay, khoanh tay trên ngực con thưa mẹ rằng. Nguyện Cầu, Rước Lễ, Hy Sinh, thi đua Bác ái, Tông Đồ má ơi.

**Bông Hoa Đẹp:** Hoa nở tươi. Hoa nở tươi em hái về dâng. Bao sắc hương, ôi sướng vui em ca vang lừng. Một bông hoa dâng ba nè, một bông hoa dâng về má. Ngàn công ơn như là biển xa.

**Quà Duyên:** Em xin dành tặng anh tràng pháo tay reo mừng. Reo mừng vì được anh đến giúp đoàn em vui. Em đang chờ trò chơi anh đây. Dem tươi cười và hồn nhiên thơ. Xóa nỗi niềm hoài luôn mong chờ. Em đang chờ chuyện vui anh đây, cho tâm hồn ngập tràn yêu thương, cho thắm đẹp cuộc đời hoa hương.

**Về Miền Ánh Sáng:** Bé ước mơ có đôi cánh Thiên Thần. Em sẽ về bay về miền trời ánh sáng. Em lên thiên đàng, hay qua non ngàn. Và bay tới (tới) Miền Trời Ánh Sáng.

**Như Đàn Chim:** 1) Chúng em đây như một đàn chim nhỏ bay xa xa. Không biết lo âu, em như đàn ve chỉ biết ca. Em không lo ngày mai, chỉ biết cười cùng hoa thắm. Em như chim trời xanh bồng ca hót vang trên cành. 2) Chúng em đây như là một lũ mèo nhỏ tí xiu. Hay giỡn nô, chúng em hay đùa vui chọc nhau cười. Em như cây rừng xanh, mọc vươn cành cùng nắng ấm. Em như hoa trời xuân nức thơm ngát hương trên cành.

**Tình Mẹ Con:** 1) Con sợ quá mẹ ơi. Con sợ mẹ chóng già. Mẹ già như trái chín cây, gió đưa, đưa mẹ rụng. Con rầy rầy mồ côi. 2) Con sợ quá mẹ ơi. Con sợ mẹ chóng già. Học về ăn chút bánh khô, để cơm, cơm nuôi mẹ. Mẹ già già mẹ ơi.

**Manna Cho Em:** Xưa Manna trên rừng, Chúa nuôi dân Do Thái. Nay Manna cho em là ca múa tưng bừng. Manna cho tuổi vàng là lời ca vui với băng reo. Manna cho tuổi vàng, ngàn lời ca thật vui.

**Hoa Hồng Bé Thơ:** Ai muốn cao trọng trên nước thiên đàng hãy nghe rằng nên giống bé thơ, lời Chúa phán xưa còn ghi sâu. Bé bé yêu ơi, ta gắng sống Ngoan và Đơn Sơ cố sống ngay thơ thì Chúa yêu ta rất nhiều.

**Chúa Ở Đâu:** Với tay lên trời em thấy bóng trắng sao em hỏi Chúa nơi nào? Mẹ bảo Chúa trên cao. Ngược mắt lên nhìn em thấy bóng trắng trôi. Em hỏi Chúa đâu rồi? Trong lòng con con ơi.

**Em Ra Về:** 1) Đã đến giờ, em ra về, em khiêm cung tạ ơn Thiên Chúa. Chúa muốn rằng, em chuyên cần, hy sinh vâng lời ba má luôn. 2) Đã đến giờ, con ra về, ôi Giêsu lòng con yêu mến. Chúa chúc lành, ban ơn nhiều, ban cho muôn người con mến yêu.